

Số: 23/2020/QĐST-DS

Long Thành, ngày 29 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 307/2019/TLST - DS ngày 23 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Lưu Xuân T**, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp 7, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Bà **Vũ Thị H**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp 7, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp 7, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp cho bà Ngán: Ông Lưu Xuân T, sinh năm 1952 (văn bản ủy quyền ngày 04/01/2020).

Cùng địa chỉ: Tổ 4, ấp 7, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lưu Xuân T và bà Vũ Thị H thỏa thuận bà H có trách nhiệm trả cho ông Lưu Xuân T, bà Nguyễn Thị N số tiền nợ gốc 340.000.000 đồng (ba trăm bốn mươi triệu đồng), tiền lãi 176.080.000 đồng (một trăm bảy mươi sáu triệu không

trăm tám mươi ngàn đồng), tổng cộng gốc và lãi là 516.080.000 đồng (năm trăm mười sáu triệu không trăm tám mươi ngàn đồng).

- Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận bà Vũ Thị H chịu 12.321.600 đồng (mười hai triệu ba trăm hai mươi một ngàn sáu trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành.

Ông Lưu Xuân T thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà H chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì hàng tháng bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS ND H. Long Thành;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

La Thị Hồng Gấm